

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 16-9-2025
V/v: “Ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Vân

Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2025/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 về tranh chấp: “Ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Xuân S, sinh năm: 1966; cư trú tại số C, đường L, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Tuyết L, sinh năm: 1972; cư trú tại số C, đường L, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên lạc: số B, đường L, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Tuyết L – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm của ông Ngô Xuân S thì:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Thị Tuyết L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A1,

thành phố Đ vào ngày 17/01/2001. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do lối sống và tính cách của hai bên không hòa hợp nên đã sống ly thân từ năm 2018. Do mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Trọng A, sinh ngày 13/10/2001 và cháu Ngô Minh H, sinh ngày 01/3/2003. Do các cháu đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời trình bày của bà Huỳnh Thị Tuyết L thì:

Về quan hệ hôn nhân: thống nhất với lời trình bày của ông S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Trọng A, sinh ngày 13/10/2001 và cháu Ngô Minh H, sinh ngày 01/3/2003. Do các cháu đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà có đơn phản tố nộp trực tiếp cho Tòa án vào ngày 22/5/2025 yêu cầu chia tài sản chung; đã nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 411/TA ngày 22/5/2025 và Thông báo gia hạn nộp tiền tạm ứng án phí số 432/TA ngày 30/5/2025 của Tòa án. Tuy nhiên bà không nộp tiền tạm ứng án phí với lý do hiện nay đang khó khăn, không có tiền để nộp. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về nợ chung: Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 16/4/2025 Ủy ban nhân dân Phường A2, thành phố Đ xác nhận: Mâu thuẫn của vợ chồng ông Ngô Xuân S và bà Huỳnh Thị Tuyết L từ trước đến nay không báo cho Ủy ban nhân dân phường biết và cũng không yêu cầu Ủy ban nhân dân phường tiến hành hòa giải nên Ủy ban nhân dân phường A2, thành phố Đ không biết và cũng không tiến hành hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng ông S, bà L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng ông S, bà L thì Ủy ban nhân dân phường không nắm rõ.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 02/2025/DS-ST ngày 09/7/2025; Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Xuân S về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Xuân S và bà Huỳnh Thị Tuyết L được ly hôn.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 18/7/2025 bà Huỳnh Thị Tuyết L có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chia tài sản chung của vợ chồng trong cùng vụ án này.

Tại phiên tòa,

Bà Huỳnh Thị Tuyết L vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ông Ngô Xuân S không đồng ý với kháng cáo của bà L, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Tuyết L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Tuyết L; thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Thị Tuyết L thì thấy rằng: Theo hồ sơ thể hiện thì vào ngày 22/5/2025 bà L có đơn phản tố gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng) yêu cầu chia tài sản chung đối với diện tích đất 280,37m² thuộc thửa 779, tờ bản đồ số 08 và diện tích đất 46,8m² thuộc một phần thửa 217, tờ bản đồ số C70-IV; diện tích đất khoảng 80m² cùng tọa lạc tại đường L, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng; hàng hóa là đồ cổ và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota; ước tính tổng giá trị tài sản chung nói trên là 17.000.000.000đ.

Bà L đã nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 411/TA ngày 22/5/2025 (BL 26) và Thông báo gia hạn nộp tiền tạm ứng án phí số 432/TA ngày 30/5/2025 (BL 30) của Tòa án. Tuy nhiên bà L không nộp tiền tạm ứng án phí với lý do đang gặp khó khăn, không có tiền để nộp nên Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Thông báo trả lại đơn khởi kiện cho bà L (BL 40) và không xem xét, giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung của bà L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, việc bà L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng trong vụ án ly hôn này là không có căn cứ xem xét bởi lẽ nội dung này chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Nếu sau này bà L có tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn thì được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Tuyết L.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Tuyết L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Tuyết L về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong cùng vụ án này.

Tuyên xử:

1. Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Tuyết L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001412 ngày 29/7/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

2. Các phần khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Gđ, Ktr, TTr & THA (01);
- TAND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 1 - Lâm Đồng (01);
- Đường sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch